

Bản án số: 572/2024/HC-PT
Ngày: 08/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 169/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 04 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 396/2023/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10917/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1941; trú tại: Cụm 1, LS, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện SS, TP Hà Nội; Địa chỉ: Số 5 QL3, Thị trấn SS, huyện SS, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Ng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân xã BS, huyện SS, TP Hà Nội; Địa chỉ: xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Xuân K- Phó Chủ tịch UBND xã BS; vắng mặt.

3.2 Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1978; vắng mặt.

3.3 Chị Chử Thị H, sinh năm 1984; vắng mặt.

3.4 Cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 2007; vắng mặt.

- 3.5 Cháu Nguyễn Tùng B, sinh năm 2011; vắng mặt.
- 3.6 Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1980; vắng mặt.
- 3.7 Chị Lưu Thị Bích H2, sinh năm 1983; vắng mặt.
- 3.8 Cháu Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 2004; vắng mặt.
- 3.9 Cháu Nguyễn Xuân Th1, sinh năm 2007; vắng mặt
- 3.10 Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; có mặt.
- 3.11 Cháu Đỗ Thị Kiều Ch, sinh năm 1998; vắng mặt.
- 3.12 Cháu Đỗ Thị Quỳnh Ng1, sinh năm 2002; vắng mặt
- 3.13 Cháu Đỗ Thị Phương Ng2, sinh năm 2005; vắng mặt
- 3.14 Ông Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1933; vắng mặt
- 3.15 Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1988; vắng mặt
- 3.16 Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1990; vắng mặt
- 3.17 Chị Dương Thị Ph1, sinh năm 1993; vắng mặt
- 3.18 Cháu Nguyễn Huy H4, sinh năm 2011; vắng mặt

Cùng trú tại: Cụm 1, LS, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội.

3.19. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện SS.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức A – Chuyên viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Thực hiện Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu liên hiệp xử lý chất thải SS giai đoạn II tại huyện SS, UBND huyện SS ban hành Thông báo số 34/TB-UBND ngày 14/3/2011 về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II tại huyện SS.

Chủ đầu tư thực hiện dự án là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố Hà Nội (nay được sát nhập thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội) cũng là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác GPMB dự án được quy định tại Điều 38, Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội do Luật đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngày 06/11/2015, tổ công tác hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư huyện SS tổ chức Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II tại huyện SS, Hà Nội (địa phận xã BS) đối với hộ ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh).

Ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh) chủ sử dụng đất thừa có diện tích 2.273,1m² bị thu hồi để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu LHXLCST SS giai đoạn II.

UBND xã BS có Giấy xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh), nội dung: Theo Bản đồ GPMB, thửa đất thu hồi GPMB là thửa đất số 995+1018+1000+1001+1014, tờ bản đồ số 1. Theo Bản đồ địa chính, thửa đất thu hồi GPMB là thửa đất số 32+34+35+37+37a+37b, tờ bản đồ số 08. Vị trí thửa đất VT2, đường 35 đi BS, đoạn qua xã BS. Tổng diện tích 2.273,1m². Tổng số nhân khẩu của hộ cùng sử dụng chung một thửa đất để xác định hạn mức đất ở tăng thêm là 14 nhân khẩu đang ở và 04 khẩu có ở đến năm 2014, năm 2015 chuyển đến nơi khác. Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 1001+1014+1018 và một phần thửa số 995+1000, tương ứng với thửa số 37+37a và một phần thửa 37b+32, tờ số 08 diện tích 1.750,8m² có nguồn gốc là đất ở và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh), tự sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980 đến nay không có tranh chấp. Trong đó: Có 1.524m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K142264, vào sổ số 01783 cấp cho hộ ông Nguyễn Anh T. Mục đích sử dụng đất theo giấy chứng nhận: 1.200m² đất thổ cư, 324m² đất vườn (đất trồng cây lâu năm trên cùng thửa đất). Có 228,8m² của một phần thửa đất số 995+1014+1018 (tương ứng với một phần các thửa số 37+37b, tờ số 8, Bản đồ địa chính) là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Một phần thửa số 995+1000 diện tích 522,3m² (tương ứng với một phần các thửa số 37+37b, tờ số 8, Bản đồ địa chính) có nguồn gốc là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không cùng thửa đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh), tự sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 đến nay không có tranh chấp. Tình trạng nhà ở đất ở khác: Không nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã BS.

Ngày 31/12/2020, UBND huyện SS ban hành Quyết định số 5429/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.273,1m² đất bao gồm 400m² đất ở và 1.873,1m² đất trồng cây lâu năm do hộ ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh) đang quản lý tại thôn LS, xã BS để GPMB.

Ngày 31/12/2020, UBND huyện SS ban hành Quyết định số 5428/QĐ-UBND về việc phê duyệt 05 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thực hiện

dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS. Phương án thể hiện cụ thể như sau:

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T:

- Bồi thường về đất: Đất ở $400\text{m}^2 \times 2.184.000 \text{ đồng/m}^2 \times \text{hệ số k } 1.2 + 1.048.320.0000 \text{ đồng}$; Đất ao vườn liền kề (đất nông nghiệp trồng cây lâu năm) $1.350,8\text{m}^2 \times 78.000 \text{ đồng} = 105.362.400 \text{ đồng}$; Đất nông nghiệp (đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không cùng thửa đất) $522,3\text{m}^2 \times 78.000 \text{ đồng} = 40.739.400 \text{ đồng}$.

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất thu hồi: Tài sản cây trồng trên đất 588.232.216 đồng.

- Các khoản hỗ trợ khác:

+ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: 5.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống (14 nhân khẩu): 57.456.000 đồng.

+ Hỗ trợ thuê nhà, địa điểm tạm cư (6 nhân khẩu): 54.000.000 đồng.

+ Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ: 30.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ tự lo tái định cư: 469.801.920 đồng.

+ Hỗ trợ khác: 1.834.560.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là 4.233.472.936 đồng.

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kh:

- Bồi thường về đất: 0 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất thu hồi: Tài sản cây trồng trên đất 756.112.110 đồng.

- Các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là 756.112.110 đồng.

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc T1 (Kh):

- Bồi thường về đất: 0 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất thu hồi: Tài sản cây trồng trên đất 933.986.198 đồng.

- Các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là 933.986.198 đồng.

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn H3:

- Bồi thường về đất: 0 đồng
 - Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất thu hồi: Tài sản cây trồng trên đất 687.567.980 đồng.
 - Các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.
- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là 687.567.980 đồng.

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị V:

- Bồi thường về đất: 0 đồng
 - Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất thu hồi: Tài sản cây trồng trên đất 328.093.070 đồng.
 - Các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.
- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là 328.093.070 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của 05 hộ gia đình bà Kh (ông Tuấn) là 6.939.232.294 đồng.

Ngày 23/9/2021, UBND huyện SS căn cứ vào các văn bản gồm: Thông báo số 508/TB-VP ngày 29/10/2020 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của đồng chí Phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tại cuộc họp khắc phục các tồn tại hạn chế, đảm bảo công tác vận hành cho khu LHXL chất thải SS; Văn bản số 2561/UBND-TNMT ngày 05/11/2020 của UBND huyện SS về việc thực hiện Thông báo số 508/TB-VP ngày 29/10/2020 của Văn phòng UBND thành phố; Văn bản số 78/UBND-PTQĐ ngày 14/1/2021, số 191/UBND-VP ngày 27/1/2021 của UBND huyện SS; Văn bản số 1506/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 về việc phê duyệt 11 phương án đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không trong cùng thửa đất ở khi thực hiện GPMB dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS kèm theo Phương án bổ sung hỗ trợ đất trồng cây lâu năm không cùng thửa đất ở đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh) hỗ trợ 522,3m² đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) với số tiền: 522,3m² x 78.000 đồng x 5 hệ số điều chỉnh = 203.697.000 đồng.

Ngày 10/12/2021, UBND huyện SS căn cứ vào Thông báo số 681/TB-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện SS đã ban hành Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh) gia đình có 07 nhân khẩu trở lên cùng chung sống trên một thửa đất theo khoản 2 Điều 26 Quyết định

số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội khi thực hiện GPMB dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS kèm theo Phương án bổ sung hỗ trợ tái định cư cụ thể: Tổng số 01 phương án hộ ông Nguyễn Anh T (Kh) nhận tự tái định cư; Diện tích đất tái định cư bổ sung được xét 120m² đơn giá 1.957.508 đồng/m²; Tổng tiền hỗ trợ tự lo các hộ được nhận 234.900.960 đồng.

Ngày 01/12/2021, bà Nguyễn Thị Kh đã làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị:

Hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND về việc phê duyệt 05 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS.

Buộc UBND huyện SS cấp đất tái định cư cho 05 gia đình và bồi thường hỗ trợ 100% giá trị đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

Cung cấp cho gia đình Quyết định thu hồi đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 08 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người khởi kiện trình bày: Gia đình tôi có thửa đất số 37, tờ bản đồ số 08 diện tích 1.524m² (trong đó có 1.200m² đất ở, 324m² đất vườn) sử dụng từ trước năm 1976 đến nay và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K142264, vào sổ số 01783 cấp cho hộ ông Nguyễn Anh T.

Khi Nhà nước thực hiện GPMB dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS thì nhà tôi bị thu hồi toàn bộ diện tích đất trên.

Ngày 31/12/2020, UBND huyện SS ra Quyết định số 5428/QĐ-UBND về việc phê duyệt 05 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS cho hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh). Tuy nhiên, gia đình tôi chưa nhận được Quyết định thu hồi đất và Quyết định nêu trên chỉ nhận được dự thảo phương án bồi thường với số tiền không đúng quy định pháp luật (khoảng 7 tỷ đồng). Theo quy định của pháp luật, gia đình tôi phải được Nhà nước cấp cho 5 suất đất tái định cư nhưng chúng tôi chỉ được 1 suất tái định cư còn thiếu 4 suất nữa. Các con tôi không có chỗ ở nào khác.

Người bị kiện UBND huyện SS trình bày quan điểm: Đối với việc bồi thường hỗ trợ và thu hồi đất 2.273,1m² có nguồn gốc là đất ở 400m²; Đất vườn, đất trồng cây lâu năm trên cùng thửa đất ở 1.350,8m²; Đất trồng cây lâu năm không cùng thửa đất ở 522,3m², phương án bồi thường hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Anh T đã được UBND huyện ban hành tại các Quyết định số 5428, 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS về việc thu hồi đất đến từng thửa và điều chỉnh nguyện vọng tái định cư cho hộ gia đình từ nhận tiền sang nhận đất tái định cư phục vụ công tác

giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu LHXLCT SS giai đoạn II là đúng quy định của pháp luật.

Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 05 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS là không có cơ sở.

Việc cung cấp các quyết định thu hồi đất cho hộ gia đình đã được Chủ đầu tư GPMB, UBND xã BS thực hiện và có thiết lập biên bản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã BS: Không gửi bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện và cung cấp cho Tòa án tài liệu hồ sơ về nguồn gốc thửa đất bị thu hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kh thống nhất với yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 396/2023/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh gồm: Hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 05 phương án đất ở hộ ông Nguyễn Anh T (Kh) khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II (địa phận xã BS); Buộc UBND huyện SS cấp đất tái định cư cho 05 gia đình và bồi thường hỗ trợ 100% giá trị đất và tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật; Cung cấp cho gia đình Quyết định thu hồi đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 08 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ngày 05/12/2023 người khởi kiện kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện với lý do: Các quyết định 5428, 5429, UBND huyện SS chỉ phê duyệt cho gia đình bà 400m² đất ở là không đúng với GCNQSD đất của gia đình bà và xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã. Gia đình bà có 05 hộ và 18 nhân khẩu, nhưng chỉ được nhận 1,5 suất tái định cư là không đúng.

Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Kh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Kháng cáo của người khởi kiện làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Hủy phần xác định diện tích đất ở và đất trồng cây lâu năm quy định tại Điều 1 Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS để UBND huyện SS xác định lại diện tích đất, loại đất thu hồi; hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS về việc phê duyệt phương án bồi thường, bổ sung chính sách tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kh khởi kiện Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc thu hồi đất đến từng thửa phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II và Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 05 phương án đất ở hộ ông Nguyễn Anh T (Kh) khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II (địa phận xã BS) kèm theo 05 Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh). Đây là các quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị Kh và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 01/12/2021, bà Nguyễn Thị Kh có đơn khởi kiện là trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định. Do đó, Tòa án nhân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan: Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 11 phương án đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không trong cùng thửa đất ở khi thực hiện GPMB dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II, địa phận xã BS, huyện SS kèm theo Phương án bổ sung hỗ trợ đất trồng cây lâu năm không cùng thửa đất ở đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh); Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh) là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính,

[3] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo của Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị Kh hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người bị kiện, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa nhiều lần, nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

* Về nội dung:

[5] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Đối với các quyết định Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS: Để thực hiện việc thu hồi đất, UBND huyện SS đã ban hành kế hoạch về thu hồi đất, tiến hành các thủ tục thông báo thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm kê tài sản, thực hiện lấy ý kiến và niêm yết công khai tại địa phương. Sau khi thực hiện các bước, trình tự theo quy định, UBND huyện SS đã ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng quy định tại Điều 66, Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai 2013. Tại phiên tòa, người khởi kiện cũng thừa nhận việc ban hành các quyết định của UBND huyện SS là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của Người khởi kiện đối với Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS:

[6.1] Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất:

[6.1.1] Hồ sơ địa chính thể hiện: Theo Bản đồ GPMB, thửa đất thu hồi GPMB là thửa đất số 995+1018+1000+1001+1014, tờ bản đồ số 1. Theo Bản đồ địa chính, thửa đất thu hồi GPMB là thửa đất số 32+34+35+37+37a+37b, tờ bản đồ số 08. Tổng diện tích 2.273,1m² đất. Gia đình bà Kh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K142264, vào sổ số 01783 do UBND huyện SS cấp cho hộ ông Nguyễn Anh T thửa đất số 34, tờ bản đồ 08, diện tích 1.524m² đất

gồm 1.200m² đất thổ cư lâu dài, 324m² đất vườn lâu dài tại địa chỉ thôn LS, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội.

[6.1.2] Quá trình sử dụng đất: Bà Kh đã chia cho 04 người con cùng với vợ chồng bà cùng sử dụng thửa đất. Tại thời điểm có thông báo thu hồi đất, gia đình bà Kh có 5 hộ gia đình (đã tách khẩu) với tổng số 14 nhân khẩu. Tại văn bản số 66/2020/XN-UBND ngày 29/9/2020, UBND xã BS xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh): “Tổng diện tích 2.273,1m². Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 1001+1014+1018 và một phần thửa số 995+1000, tương ứng với thửa số 37+37a và một phần thửa 37b+32, tờ số 08 diện tích 1.750,8m² có nguồn gốc là đất ở và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh), tự sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980 đến nay không có tranh chấp. Trong đó: Có 1.524m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K142264, vào sổ số 01783 cấp cho hộ ông Nguyễn Anh T. Mục đích sử dụng đất theo giấy chứng nhận: 1.200m² đất thổ cư, 324m² đất vườn (đất trồng cây lâu năm trên cùng thửa đất). Có 228,8m² của một phần thửa đất số 995+1014+1018 (tương ứng với một phần các thửa số 37+37b, tờ số 8, Bản đồ địa chính) là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Một phần thửa số 995+1000 diện tích 522,3m² (tương ứng với một phần các thửa số 37+37b, tờ số 8, Bản đồ địa chính) có nguồn gốc là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không cùng thửa đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh), tự sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 đến nay không có tranh chấp. Tình trạng nhà ở đất ở khác: Không nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã BS”. Hộ gia đình bà Kh thống nhất về việc xác định nguồn gốc, và quá trình sử dụng đất theo Giấy xác nhận nêu trên.

[6.2] Về việc xác định diện tích đất ở của gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh): Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có công văn 972/2024/CV-TA ngày 27/8/2024 đề nghị UBND huyện SS, Ban quản lý Dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội giải trình, cung cấp các quyết định, văn bản của UBND thành phố Hà Nội hướng dẫn, chỉ đạo về việc bồi thường khu thu hồi đất đối với dự án; việc bồi thường đối với những hộ dân mà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được công nhận đất ở (đất thổ cư) vượt quá hạn mức 400m²; căn cứ UBND huyện SS chỉ bồi thường cho hộ gia đình anh Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh) 400m² đất ở. Tại công văn số 2423/UBND-TNMT ngày 30/9/2024, UBND huyện SS trình bày ý kiến liên quan đến 400m² đất ở hộ ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh): Căn cứ đề UBND huyện SS xác định hộ ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh) chỉ được bồi thường 400m² đất ở là do: Đối chiếu với quy định của pháp luật về đất đai thì không có quy định loại đất thổ cư; Theo quy định tại Điều 54 Luật đất đai 1993 hạn mức đất ở không quá 400m²; Điều 26 Quyết định số 12/2017/QĐ-UB ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định: “Việc xác định diện tích

đất ở đối với thửa đất có đất ở và đất vườn, ao liền kề đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **mà trong đó chưa xác định rõ diện tích đất ở, diện tích đất vườn, ao liền kề** thì khi thực hiện đăng ký biến động về sử dụng đất, diện tích đất ở **phải được xác định lại theo quy định**". Về những căn cứ, quy định mà UBND huyện SS viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Thời điểm thu hồi đất của hộ gia đình bà Kh, GCNQSD đất của gia đình bà chưa bị thu hồi, chính lý nên cần căn cứ vào các quy định sau đây để xác định loại đất bị thu hồi, bồi thường:

[6.2.1] Theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố được Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ giao về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định: "*Trường hợp trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có xác định rõ diện tích đất ở (hoặc thổ cư) thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó*".

[6.2.2] Tại mục 1.2 phần 1 của Văn bản số 2819/UBND-GPMB ngày 05/7/2019 của UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo đối với các trường hợp đã được UBND huyện SS cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở từ 400m² trở lên: UBND huyện SS lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

[6.2.3] Theo chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Quốc H6 – Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại mục 2 Phần I Thông báo số 508/TB-VP ngày 29/10/2020 đối với các trường hợp đã được Thanh tra Thành phố kết luận tại Kết luận 1052/KL-TTTP-P3 ngày 17/3/2020, UBND huyện SS thực hiện việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo đó:

"- Các trường hợp chưa đủ cơ sở để Thanh tra Thành phố ra kết luận (do UBND huyện SS không cung cấp được hồ sơ cấp giấy chứng nhận trước đây): Giao UBND huyện SS rà soát và xử lý theo hướng:

+ Nếu đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận (với diện tích đất ở vượt hạn mức) theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo đúng diện tích đất ở ghi trên giấy chứng nhận;

+ Nếu không đủ điều kiện, UBND huyện phê duyệt phương án theo hạn mức đất ở quy định; Trường hợp các hộ vẫn có kiến nghị, đề nghị được bồi thường theo đúng diện tích đất ở ghi trên giấy chứng nhận, UBND huyện SS phê duyệt phương án theo giấy chứng nhận đồng thời chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý các sai phạm của tổ chức, cá nhân liên quan."

[6.2.4] Như vậy, theo quy định, hướng dẫn tại các văn bản nêu trên, thấy: Việc UBND huyện SS cho rằng pháp luật đất đai không quy định đất thổ cư, hạn

mức tối đa đất ở chỉ là 400m² để không chấp nhận bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Kh 1.200m² đất ở là không đúng. Việc viện dẫn Điều 26 Quyết định số 12/2017/QĐ-UB ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội là không chính xác, bởi lẽ: Điều 26 hướng dẫn các trường hợp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa xác định rõ diện tích đất ở, đất vườn, ao liền kề. Tuy nhiên, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Kh đã xác định rõ: 1.200m² đất thổ cư, 324m² đất vườn nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 26 Quyết định số 12/2017/QĐ-UB.

[6.3] Ngoài ra, theo hồ sơ bồi thường cho các hộ dân có diện tích đất ở vượt quá 400m² tại thời điểm năm 2016, 2017 do Ban QLDA công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp cung cấp theo công văn 1108/BQLHTK&NN-CTN ngày 12/09/2024 thể hiện: UBND huyện SS đã công nhận đất ở (đất thổ cư) theo diện tích đất ở (đất thổ cư) ghi trong GCNQSD đối với 10 hộ; đối với 25 hộ không có GCNQSD đất nhưng được xét hạn mức đất ở tăng thêm thì bồi thường, hỗ trợ đất theo Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã BS. Trường hợp gia đình bà Kh: Thời điểm 2016, 2017, gia đình bà Kh chưa được xem xét bồi thường là do đang có tranh chấp liên quan đến việc cấp GCNQSD đất (gia đình bà không nhận được GCNQSD đất do UBND đã đưa nhầm giấy chứng nhận của gia đình bà cho người khác). Gia đình bà đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện SS để đòi lại GCNQSD đất. Tại Bản án số 24/2021/DS-ST ngày 16/7/2021, Tòa án nhân dân huyện SS đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình bà. Như vậy, việc tại thời điểm 2016, 2017 gia đình bà Kh chưa có GCNQSD đất không phải do lỗi của gia đình bà. Việc UBND huyện SS chỉ chấp nhận bồi thường diện tích đất ở 400m² cho gia đình bà là không bảo đảm công bằng.

[6.4] Căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kh về việc xác định diện tích đất ở (đất thổ cư) như trong GCNQSD đất của gia đình bà. Do đó, cần hủy phần xác định diện tích đất ở và đất trồng cây lâu năm quy định tại Điều 1 Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS để UBND huyện SS xác định lại diện tích đất, loại đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội như đã phân tích ở trên và Văn bản số 66/2020/XN-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã BS về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Kh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Anh T.

[7] Đối với Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS, Hội đồng xét xử thấy: Do việc xác định diện tích đất ở để bồi thường không đúng như phân tích tại mục [6], nên cần phải tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà Kh trên cơ sở xác định lại diện tích đất ở. Do đó, mặc dù gia đình bà Kh đã nhận

tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư nhưng vẫn cần hủy Quyết định 5428 và Quyết định 5734 để UBND huyện SS phê duyệt lại phương án bồi thường trên cơ sở xác định diện tích đất ở (đất thổ cư) theo GCNQSD đất đã cấp cho gia đình ông Nguyễn Anh T (bà Kh).

[8] Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện theo hướng : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh : Hủy phần xác định diện tích đất ở và đất trồng cây lâu năm quy định tại Điều 1 Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS để UBND huyện SS xác định lại diện tích đất, loại đất thu hồi; hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 05 phương án đất ở hộ ông Nguyễn Anh T (Kh) kèm theo 05 Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hủy Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Kh).

[8] Về án phí: Do kháng cáo và một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kh được chấp nhận nên bà Kh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, UBND huyện SS phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 32; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Kh, sửa phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 396/2023/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Áp dụng Điều 74; Điều 75; Điều 79 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, xử:

1.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh: Hủy phần xác định diện tích đất ở và đất trồng cây lâu năm quy định tại Điều 1 Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc thu hồi đất đến từng thửa phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải SS giai đoạn II; hủy Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SS về việc phê duyệt 05 phương án đất ở hộ ông Nguyễn Anh T (Kh) kèm theo 05 Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hủy Quyết định số 5734/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện SS về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách tái định cư đối với hộ gia đình

ông Nguyễn Anh T (Kh).

1.2 Buộc Ủy ban nhân dân huyện SS, thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc xác định diện tích, loại đất khi thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Anh T (Nguyễn Thị Kh) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí sơ thẩm: UBND huyện SS, thành phố Hà Nội phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2.2 Bà Nguyễn Thị Kh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Ngọc Hoa

Trần Xuân Thảo